

Số: **1651** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **21** tháng **10** năm **2010**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án đề điều hoàn thành
năm 2009**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ Về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Luật đấu thầu số 61/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội quy định về đấu thầu; Nghị định số 58/2008/NĐ-CP, ngày 05/5/2008 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 22/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư tu bổ đề điều thường xuyên năm 2009 thành phố Hà Nội;

Xét tờ trình số 41/SNN-TCKT ngày 17/3/2010 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc phê duyệt quyết toán Dự án tu bổ đề điều thường xuyên hoàn thành năm 2009 thành phố Hà Nội;

Căn cứ biên bản thẩm tra số liệu quyết toán vốn đầu tư XD/CB Đề điều hoàn thành năm 2009 của tờ tư vấn ngày 06/8/2010 (Đập Đáy);

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án đề điều hoàn thành.

Tên dự án : Tu bổ đề điều thường xuyên - Đập Đáy

Chủ đầu tư : Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội
(Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội)

Địa điểm xây dựng : Đập đáy

Thời gian khởi công, hoàn thành : Năm 2009

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Nguồn vốn đầu tư :**

Đơn vị tính : Đồng

| Nguồn | Được duyệt | Thực hiện |
|---------------------------|---------------|---------------|
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số | | |
| Vốn Ngân sách Nhà nước TW | 2.000.000.000 | 1.982.235.000 |

2. Chi phí đầu tư (có phụ lục chi tiết kèm theo):

Đơn vị tính : Đồng

| Nội dung | Tổng dự toán được duyệt | Chi phí đầu tư được quyết toán |
|----------------|-------------------------|--------------------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số | 1.982.255.897 | 1.977.902.000 |
| - Xây dựng | 1.831.752.000 | 1.827.419.000 |
| - Thiết bị | 0 | 0 |
| - Chi phí khác | 150.503.897 | 150.483.000 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản : Không**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :**

Đơn vị : Đồng

| Nội dung | Công trình (HMCT) Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Công trình (HMCT) Giao đơn vị khác quản lý | |
|---------------------|--|---|--|---|
| | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Tổng số | | | | |
| 1- Tài sản cố định | 1.977.902.000 | | | |
| 2- Tài sản lưu động | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :**

1.1 Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội (cơ quan đại diện chủ đầu tư) được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là.

Đơn vị : Đồng

| Nguồn | Số tiền | Ghi chú |
|---------------------------|---------------|---------|
| 1 | 2 | 3 |
| Tổng số | | |
| Vốn Ngân sách Nhà nước TW | 1.977.902.000 | |

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày thẩm tra phê duyệt quyết toán 06/8/2010 là:

- Tổng nợ phải thu : 4.333.000 đồng
- Tổng nợ phải trả : Không

1.3 Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội có trách nhiệm thu hồi số kinh phí phải thu: 4.333.000 đồng của nhà thầu nộp ngân sách.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:
Được phép ghi tăng tài sản:

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định (đồng) | Tài sản lưu động (đồng) | Chi tiết theo nguồn vốn |
|--|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội | 1.977.902.000 | | Trung ương |

Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình để đảm bảo an toàn chống lũ.

Điều 4: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng chống lụt bão; Ban quản lý công trình phân lũ sông Đáy Hà Nội và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư);
- Kho bạc Nhà nước Trung ương;
- Kho bạc Nhà nước Hà Đông;
- Lưu VT, TC (02 bản).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH



Ngô Anh Tuấn



PHỤ LỤC CHI TIẾT

Kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội - Đập Đáy (Vốn TW) thường xuyên năm 2009 thành phố Hà Nội - Đập Đáy (Vốn TW)
 BNN-TC ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Hạng mục công trình | Giá trị đơn vị đề nghị quyết toán | Kho bạc cấp phát | Kết quả thẩm tra | Chi phí đầu tư được quyết toán | Chênh lệch | | Công nợ | | |
|----------|---|-----------------------------------|------------------|------------------|--------------------------------|---------------|-------------------|-----------|-----------|------|
| | | | | | | Giảm chi phí | Thu hồi số đã cấp | Phải thu | Phải trả | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| | Tổng cộng (A+B) | 1.982.255.897 | 1.982.235.000 | 1.982.235.000 | 1.977.902.000 | 1.977.902.000 | (4.333.000) | 4.333.000 | 4.333.000 | 0 |
| A | Chi phí xây dựng | 1.831.752.000 | 1.831.752.000 | 1.831.752.000 | 1.827.419.000 | 1.827.419.000 | (4.333.000) | 4.333.000 | 4.333.000 | 0 |
| 1 | Cải tạo và gia cố bê tông số 5, số 6 và số 7 công trình Đập Đáy, huyện Đan Phượng | 1.559.864.000 | 1.559.864.000 | 1.559.864.000 | 1.559.864.000 | 1.559.864.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa và gia cố cầu công tác số 6, số 9 công trình Vân Cốc | 271.888.000 | 271.888.000 | 271.888.000 | 267.555.000 | 267.555.000 | (4.333.000) | 4.333.000 | 4.333.000 | 0 |
| B | Chi phí khác | 150.503.897 | 150.483.000 | 150.483.000 | 150.483.000 | 150.483.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Chi phí Ban quản lý dự án | 36.364.140 | 36.364.000 | 36.364.000 | 36.364.000 | 36.364.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 114.139.757 | 114.119.000 | 114.119.000 | 114.119.000 | 114.119.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Thiết kế | 75.310.251 | 75.310.200 | 75.310.200 | 75.310.200 | 75.310.200 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Thẩm định TK BVTC và dự toán | 4.730.837 | 4.731.000 | 4.731.000 | 4.731.000 | 4.731.000 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Giám sát thi công xây dựng | 34.098.669 | 34.077.800 | 34.077.800 | 34.077.800 | 34.077.800 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Handwritten signature